

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2023/HS-ST
ngày 03 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miên, ông Lê Đình Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quang K; tên gọi khác: không, sinh năm 1980, tại: huyện T, tỉnh B.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn An Phú, xã Xuân Tây, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Biểu, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thu Mai, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Cẩm Nguyệt, sinh năm 1981; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 31/2015/HSST, ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử Trần Quang K 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội. “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi N vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn D, sinh năm 1973. Trú tại: Khố Phú Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn M, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn 1, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang K là tài xế lái xe thuê của anh Trần Văn D, sau khi anh D giao cho K 01 (một) chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát số: 9661, nhãn hiệu DAEWOO và kèm theo các giấy tờ liên quan, để anh K sử dụng vận chuyển hàng hóa thuê cho anh D. Tuy nhiên, khi nhận được xe thì K phát hiện xe không có giấy tờ tạm nhập – tái xuất để lưu thông nên đã nhờ người làm giả 03 tờ khai gồm: Tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/5/2022; Tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/6/2022 và tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 05/7/2022. Sau khi nhận được 03 (ba) tờ khai giả này thì K đã ký và ghi họ tên Trần Quang K vào tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/5/2022 để điều khiển xe ô tô tải trên. Đến ngày 13/5/2022, K có chuyến hàng cần vận chuyển từ huyện T, tỉnh B đến Cửa Khẩu Quốc tế Lệ Thanh, nhưng do gia đình K có việc bận nên K nhờ anh Hồ Văn M điều khiển chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát Lào số: 9661, chở hàng thay K. Khi giao xe cho anh M, K nói với anh M toàn bộ giấy tờ để ở trong cốp xe ô tô, khi nào lực lượng chức năng kiểm tra thì lấy ra xuất trình. Khi anh M điều khiển xe ô tô trên đi đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh thì bị Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô, anh M đã lấy toàn bộ giấy tờ liên quan của chiếc xe ô tô để ở cốp xe xuất trình cho lực lượng chức năng kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng chức năng đã phát hiện trong đó có 03 (ba) Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất, do Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y có dấu hiệu làm giả nên đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện và các giấy tờ liên quan để xác minh, làm rõ.

Tại kết luận giám định số 437/KL-KTHS, ngày 12/7/2022, của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh G kết luận:

- 03 (ba) tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập-tái xuất gồm: tờ khai số: 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/5/2022; Tờ khai số: 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/6/2022 và tờ khai số: 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 05/7/2022 không phải do Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y ban hành (là tài liệu giả).

- Các giấy tờ tài liệu gồm: 01 giấy hợp đồng lao động (bản dịch), biển xe 9661, số 269/ANL, ngày 09/4/2021; 01 giấy ủy quyền của Giám đốc Công ty A Nông Lắc; 01 giấy kiểm định xe nghi do Lào cấp ngày 02/4/2021; 01 giấy đăng ký xe số 0993002, cấp ngày 12/4/2021, biển số 9661; 01 giấy phép lái xe liên vận quốc tế số: No 105975, cấp ngày 31/3/2022. Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh G không đủ cơ sở để kết luận các tài liệu trên có phải do nhà nước Lào cấp hay không.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang K không có khiếu nại và đồng ý với kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh G.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS, ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Trần Quang K về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; có cha là người có công cách mạng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình được địa phương nơi cư trú xác nhận.

-Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

-Về Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

-Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

-Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Trần Quang K nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, mọi sinh hoạt cuộc sống của gia đình chỉ trông vào công việc lái xe thuê của bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lao động và chăm sóc mẹ già thường xuyên ốm đau, các con còn nhỏ đang ăn học và vợ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Quang K là tài xế lái xe thuê cho anh Trần Văn D, sau khi anh D giao cho bị cáo 01 (một) chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát số: 9661, nhãn hiệu DAEWOO và kèm theo các giấy tờ liên quan, để bị cáo sử dụng vận chuyển hàng hóa thuê cho anh D, thì bị cáo phát hiện xe không có giấy tờ tạm nhập – tái xuất để lưu thông nên đã nhờ người làm giả 03 tờ khai gồm: Tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/5/2022; Tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/6/2022 và tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 05/7/2022. Sau khi nhận được 03 (ba) tờ khai giả này thì bị cáo đã ký và ghi họ tên của bị cáo vào tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/5/2022 để điều khiển xe ô tô tải trên.

Ngày 13/5/2022, bị cáo có chuyến hàng cần vận chuyển từ huyện T, tỉnh B đến Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, nhưng do gia đình có việc bận nên bị cáo nhờ anh Hồ Văn M điều khiển chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát Lào số: 9661, chở hàng thay bị cáo. Khi giao xe, bị cáo nói với anh M toàn bộ giấy tờ để ở trong cốp xe ô tô, khi nào lực lượng chức năng kiểm tra thì lấy ra xuất trình. Khi anh M điều khiển xe ô tô trên đi đến khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh thì bị Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô, anh M đã lấy toàn bộ giấy tờ liên quan của chiếc xe ô tô để ở cốp xe xuất trình cho lực lượng chức năng kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng chức năng đã phát hiện trong đó có 03 (ba) Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất, do Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y có dấu hiệu làm giả nên đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện và các giấy tờ liên quan để xác minh, làm rõ.

Tại kết luận giám định số 437/KL-KTHS, ngày 12/7/2022, của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh G kết luận 03 tờ khai trên là giả.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang K tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với việc bị cáo cung cấp họ tên, địa chỉ để người khác làm giả tờ khai hải quan nói trên có dấu hiệu đồng phạm của tội: “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, các tài liệu điều tra thu thập không xác định được người đã thực hiện hành vi làm giả, thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện để thực hiện việc làm giả các tờ khai hải quan. Động cơ mục đích của bị cáo chỉ muốn có tờ khai hải quan để bị cáo sử dụng khi lưu hành chiếc xe ô tô mà bị cáo lái thuê chở hàng hóa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Trần Quang K đã phạm vào tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc sử dụng giấy tờ giả để lưu hành xe ô tô là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

-Về nhân thân: Ngày 09/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích và hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

`-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có cha là người có công cách mạng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất của gia đình được địa phương nơi cư trú xác nhận. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp. Nên khi quyết định hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ. Mặt khác, mặc dù bị cáo đã từng bị Tòa án kết án nhưng với lỗi vô ý và đã được xóa án tích từ lâu, hơn nữa lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính duy nhất trong gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp với sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn được địa phương xác nhận. Vì vậy, không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi và đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Trần Văn D, quá trình điều tra xác định: Vào khoảng đầu tháng 5/2021 anh D có mua 01 (một) chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát nước ngoài số: 9661 với số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) của một người có tên là K (chưa xác định được nhân thân lai lịch), sử dụng số điện thoại 008562056697559, giới thiệu là ở Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo. Quá trình mua bán chỉ liên lạc trao đổi qua điện thoại. Sau khi có được chiếc xe ô tô trên anh D đã đưa đi sửa chữa để sử dụng (tổng chi phí mà D đã sửa chữa chiếc xe ô tô này là 119.750.000 đồng). Đến cuối tháng 5/2021 anh D thuê bị cáo làm tài xế để chở hàng hóa và giao chiếc xe trên cho bị cáo, nhưng do chiếc xe ô tô này mang biển kiểm soát của nước ngoài, nên cần phải có tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất mới lưu thông được trong nước Việt Nam. Đến đầu tháng 5/2022, bị cáo nhờ được người làm xong tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất và thông báo cho anh D biết chi phí hết 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), anh D đã đưa lại số tiền này cho bị cáo nhưng anh D hoàn toàn không biết tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất mà bị cáo nhờ người làm là tài liệu giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh Trần Văn D về hành vi đồng phạm với bị cáo trong việc sử dụng tài liệu giả là có căn cứ. Nên không đề cập xử lý.

-Đối với người đàn ông có tên là K sử dụng số điện thoại 008562056697559: Theo lời khai của anh Trần Văn D, K là người đã bán chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát nước ngoài số: 9661, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn Cam nâu trên cho anh D với giá tiền 45.000.000 đồng vào thời điểm tháng 5/2021. Quá trình mua bán giữa D và K chỉ trao đổi với nhau qua điện thoại và được K giới thiệu ở Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo. Từ những thông tin về đối tượng tên K theo D cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng K để tiến hành làm việc. Về số điện thoại 008562056697559 mà K gọi trao đổi mua bán xe ô tô trên với D là mã vùng số điện thoại của nước Lào, Cơ quan CSĐT đã có Công văn Yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp hình sự gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, qua Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xác định chủ thuê bao của số điện thoại trên, nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa nhận được kết quả ủy thác. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh đối với đối tượng K để tiến hành làm rõ các nội dung liên quan và xử lý theo quy định.

-Đối với anh Hồ Văn M là người điều khiển xe ô tô tải nêu trên và bị Hải quan kiểm tra, tạm giữ xe và giấy liên quan. Quá trình điều tra, xác định anh M là người được bị cáo nhờ điều khiển xe ô tô tải BKS: 9661 chở hàng từ B đến G. Khi đi anh M có hỏi bị cáo về giấy tờ xe thì bị cáo nói giấy tờ trong cốp xe. Anh M không kiểm tra và cũng không biết đó là giấy tờ giả nên Cơ quan điều tra không xử lý anh M là có căn cứ. Nên không đề cập xử lý.

-Đối với anh Nguyễn Hữu N. Theo lời khai và biên bản nhận dạng, bị cáo xác định Nguyễn Hữu N là người được bị cáo nhờ làm 03 (ba) tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất giả.

Tuy nhiên, quá trình làm việc Nguyễn Hữu N không thừa nhận đã làm 03 tờ khai tạm nhập – tái xuất giả cho bị cáo. Do đó, ngoài những tài liệu, chứng cứ thu thập được cùng với lời khai của những người có quyền lợi, N vụ liên quan, Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở pháp lý để xử lý đối với Nguyễn Hữu N. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung đối với Nguyễn Hữu N, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xử lý theo quy định, tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng số: 42/CT-VKS, ngày 21/12/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh để làm rõ đối tượng đã làm những giấy tờ tạm nhập - tái xuất giả cho bị cáo để xử lý theo quy định.

[7] Đối với việc xác định nguồn gốc của chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 9661 nêu trên, được anh D khai nhận là xe Lào mà anh D đã mua lại qua tay của một người tên K (chưa xác định được nhân thân lai lịch), có các giấy tờ gồm 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ nước ngoài có dãy số V365T400158CH, KLEZZ4500RB000300 và 9661 (nghỉ là Giấy đăng ký xe do Lào cấp); 01 (một) tờ giấy ghi chữ nước ngoài số: No 105975. (nghỉ là Giấy phép lái xe Liên vận quốc tế do Lào cấp); 01 (một) Giấy ghi chữ nước ngoài, có đề ngày 02/04/2021 (nghỉ là Giấy kiểm định xe do Lào cấp); 01 (một) Hợp đồng lao động, đề của Công ty A Nông Lắc số 269/ANL, ngày 09/04/2021, kèm theo 01 (một) bản dịch Hợp đồng lao động; 01 (một) Bản dịch “Giấy đăng ký xe” số: 105975, biển số xe: 9661, cấp ngày 31/3/2022; 01 (một) “GIẤY ỦY QUYỀN”, ghi Viêng Chăn ngày 09/04/2021 của Công ty A Nông Lắc, Cục Vận tải Lào, Bộ Giao thông vận tải Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Qua xác minh theo công văn trả lời số: 1146, ngày 20/9/2022, của Tổng cục Hải quan thì chiếc xe ô tô trên, từ trước đến nay không có thông tin về việc làm thủ tục thông quan qua các Cơ quan Hải quan của Nhà nước Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi Công văn yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp hình sự gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, qua Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xác định nguồn gốc của chiếc xe ô tô và xác định các tài liệu, giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô nêu trên có phải do Cơ quan chức năng có thẩm quyền của Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp hay không. Cũng như làm công văn đề nghị tương trợ tư pháp về hình sự gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại thành phố Đà Nẵng để đề

nghe Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tiến hành một số nội dung xác minh có liên quan đến nguồn gốc của chiếc xe trên. Nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa nhận được kết quả ủy thác để xử lý theo quy định. Mặt khác, qua tra cứu số khung, số máy của chiếc xe ô tô này xác định chiếc xe ô tô trên chưa được đăng ký lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách việc xác định nguồn gốc chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ, chờ kết quả trả lời của các cơ quan có liên quan. Nếu kết quả trả lời xác định có dấu hiệu của tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ sẽ thụ lý, phân công giải quyết tin báo và xử lý vật chứng theo quy định. Nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn: Cam, Biển kiểm soát Lào số: 9661, số máy: V365T400158CH, số khung: KLEZZ4500RB000300, xe đã qua sử dụng. Theo lời khai của Trần Văn D, chiếc xe ô tô này được D mua lại trao tay của một người có tên là K (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 45.000.000 đồng và đã được D sửa chữa với mục đích để vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên mang biển kiểm soát nước ngoài nhưng trên hệ thống Hải quan không có thông tin về việc làm thủ tục thông quan qua các Cơ quan Hải quan của Nhà nước Việt Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe này tại kho vật chứng của Công an huyện Đ để điều tra làm rõ nguồn gốc để xử lý theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với một số giấy tờ gồm: 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ nước ngoài có dãy số V365T400158CH, KLEZZ4500RB000300 và 9661 (nghe là Giấy đăng ký xe do Lào cấp); 01 (một) tờ giấy ghi chữ nước ngoài số: No 105975. (nghe là Giấy phép lái xe Liên vận quốc tế do Lào cấp); 01 (một) Giấy ghi chữ nước ngoài, có đề ngày 02/04/2021 (nghe là Giấy kiểm định xe do Lào cấp); 01 (một) Hợp đồng lao động, đề của Công ty A Nông Lắc số 269/ANL, ngày 09/04/2021, kèm theo 01 (một) bản dịch Hợp đồng lao động; 01 (một) Bản dịch “Giấy đăng ký xe” số: 105975, biển số xe: 9661, cấp ngày 31/3/2022; 01 (một) “GIẤY ỦY QUYỀN”, ghi Viên Chăn ngày 09/04/2021 của Công ty A Nông Lắc, Cục Vận tải Lào, Bộ Giao thông vận tải Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Các giấy tờ này liên quan đến vụ án. Vì vậy, được lưu trong hồ vụ án là tài liệu, chứng cứ của vụ án.

- Đối với 03 (ba) tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất giả gồm: Tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/5/2022; tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 06/6/2022; tờ khai số 2540/TNTX/HQCK-B38C/2022, ngày 05/7/2022. Là tài liệu, chứng cứ của vụ án, vì vậy được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; các Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội: “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

+Xử phạt: Bị cáo Trần Quang K 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án, (ngày 03/4/2023) .

Giao bị cáo Trần Quang K cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+Buộc bị cáo Trần Quang K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- TAND tỉnh G;
- CQ THADS;
- CQTHAHS
- Lưu hồ sơ/VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hưng

Phạm Văn Miên

Nguyễn Văn Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MẬT

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 ngày 03 tháng 4 năm 2023

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng, ông Phạm Văn Miên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/HSST, ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quang K.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁵⁾

***Về tội danh:**

Nhất trí với tội danh theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo; Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội: “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

***Về điều, khoản luật áp dụng:**

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; các Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

***Về hình phạt chính:**

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang K 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án, (ngày 03/4/2023) .

***Về hình phạt bổ sung:**

Miễn xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quang K.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

***Về xử lý vật chứng:**

-Đối với tài liệu chứng cứ được lưu trong hồ vụ án là tài liệu, chứng cứ của vụ án dùng làm căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Nên không xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn: Cam, Biển kiểm soát Lào số: 9661, số máy: V365T400158CH, số khung: KLEZZ4500RB000300, xe đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe này tại kho vật chứng của Công an huyện Đ để điều tra làm rõ nguồn gốc để xử lý theo quy định. Nên không xem xét xử lý.

-Đối với giấy tờ liên quan chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn: Cam, Biển kiểm soát Lào số: 9661 được lưu trong hồ vụ án là tài liệu, chứng cứ của vụ án. Nên không xem xét xử lý.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

***Về vấn đề khác:**

-Buộc bị cáo Trần Quang K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà Nước.

-Tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng có quyền trong vụ án.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hưng Phạm Văn Miên

Nguyễn Văn Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

